

Số: 28/2021/QĐST- HNGĐ

*Hưng Yên, ngày 24 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397; Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh **Đào Văn G**, sinh năm 1978; HKTT: số 21B, đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị **Trần Thị Th**, sinh năm 1980; HKTT: số 21B, đường Đ, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]*Về quan hệ hôn nhân:* anh Đào Văn G và chị Trần Thị Th có thời gian tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2003 tại UBND phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, anh chị không hạnh phúc, do có nhiều mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống. Hiện nay, anh G và chị Th mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau và đều xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc không đạt được nên anh G và chị Th thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận. Xét đây là sự tự nguyện của anh G và chị Th nên cần chấp nhận.

[2]*Về con chung:* Anh G và chị Th có 01 con chung là Đào Quốc A, sinh ngày 27/9/2003, hiện nay đã đủ 18 tuổi nên không đề nghị giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Anh G và chị Th xác định không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Các đương sự thỏa thuận anh G tự nguyện nhận chịu cả lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật, đây là sự tự nguyện của anh G và chị Th nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: anh Đào Văn G và chị Trần Thị Th tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Anh G và chị Th có 01 con chung là Đào Quốc A, sinh ngày 27/9/2003, hiện nay đã đủ 18 tuổi nên không đề nghị giải quyết.

1.3 *Về tài sản chung*: Anh G và chị Th xác định không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: anh Đào Văn G tự nguyện nhận chịu cả số tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001059 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Anh G đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Phòng KTNV&THA, Tòa án tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS. TP Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND phường Hiến Nam, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. (GCNKH, số 24, quyển số 01/2003)
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thúy Hà**